TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023 /HS-ST
Ngày 24 – 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Tân

Bà Khúc Thị Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Duy T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Duy T5 (đã chết) và bà Lê Thị G, sinh năm 1970; có vợ là Vũ Thị T4, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023 đến ngày 08/3/2023 chuyển tạm giam, có mặt.

Bị hại:

- Anh Cao Đức D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Cao Nguyễn Hải N, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Bị đơn dân sự:

Công ty taxi NG; người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Văn Tới, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/11/2017, Vũ Duy T điều khiển xe ô tô BKS 15A-267.10 của hãng taxi NG từ quận Kiến An về huyện K để đón khách. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi trên đường 404 trước cửa nhà ông Đỗ Xuân Sung, sinh năm: 1966, ở thôn N, xã Đ, huyện K theo hướng xã Đ đi xã N, T không chú ý quan sát, điều khiển xe với tốc độ khoảng 45 km/h đã va chạm với anh Cao Đức D, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã Đ, huyện K đang đi bộ sát lề đường cùng chiều, sau đó xe ô tô tiếp tục va chạm với xe đạp do anh Cao Nguyễn Hải N, sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã Đ, huyện K điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả anh D, anh N bị thương tích.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đường 404 rộng 08m, được trải nhựa bê tông thẳng, phẳng, có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên (biển số 207a). Khoảng cách từ trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 15A-267.10 đến ngã tư, mép đường đi vào thôn N, xã Đ là 31m. Chọn biển báo hiệu giao thông số 207a bên phải đường 404 theo hướng từ xã Đ đi xã N làm mốc. Chọn mép đường phía bên phải theo chiều đi từ xã Đ đi xã N làm chuẩn. Hiện trường để lại một số dấu vết như sau: Vết xước màu trắng xám, dạng đứt đoạn, dài 15m nằm trên mặt đường 404 có hướng từ xã Đ đi xã N; khoảng cách từ đầu vết xước đến mép đường là 2,15m; từ cuối vết xước đến mép đường là 2,5m; từ biển báo số 207a đến đầu vết xước là 33,5m; từ đầu vết xước đến đầu vết phanh trái là 3,6m; cuối vết xước nằm tại trục bánh sau của xe đạp.Vết phanh trái màu trắng xám dạng thẳng, kích thước 7,1x0,15(m), theo hướng đi xã N; khoảng cách từ đầu vết phanh đến mép đường là 2,1m; từ cuối vết phanh đến mép đường là 02m; cuối vết phanh nằm tại bánh trước bên trái của xe ô tô; khoảng cách từ đầu vết phanh trái đến đầu vết phanh phải là 1,25m. Vết phanh phải màu đen xám dạng thẳng, kích thước 6,9x0,15(m) hướng đi xã N; khoảng cách từ đầu vết phanh đến mép đường là 0,7m; từ cuối vết phanh đến mép đường là 0,4m; cuối vết phanh nằm tại vị trí bánh trước bên phải của xe ô tô. Xe ô tô BKS 15A-267.10 nằm trên mặt đường 404, đầu quay hướng xã N; khoảng cách từ trục bánh sau bên phải đến mép đường là 0,5m; từ trục bánh trước bên phải đến mép đường là 0,4m; từ trục bánh trước bên trái đến trục bánh sau xe đạp là 4,5m. Xe đạp nằm đổ nghiêng bên phải trên đường 404,

đầu xe quay về hướng xã N; khoảng cách từ trục bánh sau đến mép đường là 2,5m; từ trục bánh trước đến mép đường là 1,7m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 15A-267.10: Tại vị trí số 2 của biển số 15A-267.10 phía trước có dấu vết trượt hằn kim loại, kích thước 20x0,7(cm), hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Tại khu vực số 15 biển số trước có dấu vết trượt kim loại, phần bề mặt bám dính tạp chất màu đen, kích thước 10x9(cm), hướng từ trái qua phải. Kính chắn gió phía trước vỡ dập toàn bộ. Cách cần gạt nước phía trước bên phải 56cm, tại mặt kính chắn gió có vết lõm kích thước 20x19(cm), hướng từ trước về sau. Cách chân cần gạt nước bên trái 18cm kính chắn gió phía trước có dấu vết lõm kích thước 14x11(cm), hướng từ trước về sau.Hệ thống đèn, phanh của xe hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp: Xe đạp mini hai gióng màu đen ghi, phía trước có giỏ bằng kim loại bị cong, biến dạng không rõ hình, chiều hướng cong có hướng từ trái sang phải. Đầu ngoài tay phanh bánh sau bị trượt xước bám dính hợp chất màu trắng xám, kích thước 0,5x0,5(cm), hướng từ trước về sau. Vành bánh sau cong méo không rõ hình, làm bung bật nhiều nan đũa. Điểm gần nhất cách chân van 38cm tại vành bánh sau có dấu vết cong gập, tại điểm này bị bung bật một nan đũa, hướng từ sau về trước. Phanh trước còn hiệu lực, phanh sau không còn hiệu lực…

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 658/2017/TgT ngày 08/12/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Cao Đức D bị chấn thương sọ não phải phẫu thuật lấy máu tụ nội sọ còn khuyết xương sọ và đang hôn mê, sa sút trí tuệ rất nặng. Xương đòn trái gãy chưa xử lý kết hợp xương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 84%.Nồng độ cồn của Vũ Duy T là 0,000mg/l.

Đối với thương tích của anh Cao Nguyễn Hải N, do thương tích nhẹ nên anh N từ chối giám định thương tích.

Do Vũ Duy T bỏ trốn, ngày 27/3/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện K truy nã đối với T. Ngày 26/6/2018, Cơ quan điều tra tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với T. Ngày 05/3/2023, Vũ Duy T đến Công an thành phố Hải Phòng đầu thú. Ngày 06/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can, ra quyết định đình nã đối với Vũ Duy T.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSKT ngày 27 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Duy T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Duy T về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 18 – 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 1 – 2 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Vũ Duy T 01 giấy phép lái xe hạng C, số 310178035747 mang tên Vũ Duy T nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường nào khác nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những hư hỏng của xe ô tô BKS 15A-267.10 và xe đạp của anh Cao Nguyễn Hải N, đại diện Công ty Cổ phần vận tải taxi NG và anh N không có yêu cầu, đề nghị gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Đỗ Thị M là người đại diện theo ủy quyền của anh Cao Đức D khai gia đình đã nhận bồi thường đầy đủ, không còn yêu cầu nào khác đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Vũ Duy T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà thể hiện:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 23/11/2017 tại đường 404 thuộc thôn N, xã Đ, huyện K, bị cáo Vũ Duy T điều khiển xe ôtô BKS 15A-267.10 không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo, không đi đúng phần đường, không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, hậu quả gây thương tích cho anh Cao Đức D, bị tổn thương cơ thể 84%. Hành vi của Vũ Duy T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 (nay là Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019) của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Vũ Duy T:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động giao thông vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường qua đó bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của nhà nước, của các tổ chức và tài sản của công dân. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn một thời gian dài gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử, do vậy cần xử bị cáo mức hình phạt cao trong khung hình phạt mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Ngoài ra theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Cao Đức D là bà Đỗ Thị M khai gia đình đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu nào khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Cao Nguyễn Hải N và bị đơn dân sự là Công ty taxi NG vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Vũ Duy T 01 giấy phép lái xe hạng C, xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 , sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Duy T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/3/2023. Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Trả lại cho bị cáo Vũ Duy T 01 giấy phép lái xe hạng C, số 310178035747 mang tên Vũ Duy T nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo Vũ Duy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã N,K;
- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị đơn dân sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang